

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	tỷ lệ % KH/TH	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
I	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT					
1	Mủ cao su	tấn	331,8	350,0	105,5%	
	- Vườn cây Tánh Linh		208,7	210,0		
	- Vườn cây Sông Dinh		123,1	140,0		
II	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ					
1	Mủ cao su	tấn	331,80	350,00	105,5%	
III	TỔNG DOANH THU		211.423.538	223.035.128	105,5%	
1	DT Bộ phận xây lắp	1000 đ	34.473.099	56.492.824	163,9%	
2	DT tư vấn lập dự án	1000 đ	-			
3	DT khai thác mủ cao su	1000 đ	14.479.842	7.000.000	48,3%	
4	KD mủ cao su		126.251.498	120.000.000	95,0%	
5	Cho thuê kho NMTB		14.344.000	16.164.000	112,7%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS		3.960.000	4.356.000	110,0%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL		1.054.364	916.364	86,9%	
8	DT khác (bán trà)		1.470.840	1.470.840	100,0%	
9	Cho thuê xe máy thi công			1.080.000		
10	Doanh thu tài chính	1000 đ	9.848.085	11.405.100	115,8%	
11	Thu nhập khác	1000 đ	5.541.810	4.150.000	74,9%	
IV	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	193.311.786	212.603.990	110,0%	
1	Bộ phận xây lắp	1000 đ	33.768.525	56.227.609	166,5%	
2	Tư vấn lập dự án	1000 đ				
3	Khai thác mủ cao su	1000 đ	13.252.191	5.855.348	44,2%	
4	Kinh doanh mủ cao su		118.524.515	120.000.000	101,2%	
5	Cho thuê kho NMTB		7.165.034	10.031.564	140,0%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS		3.017.455	3.781.745	125,3%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL		1.053.244	916.364	87,0%	
8	CP hoạt động bán trà		64.417	780.959		
9	Cho thuê xe máy thi công			1.000.000		
10	CP tài chính	1000 đ	10.131.070	9.860.400	97,3%	
11	Chi phí khác	1000 đ	6.335.335	4.150.000	65,5%	
V	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1000 đ	18.111.751	10.431.138	57,6%	(0)

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	tỷ lệ % KH/TH	Ghi chú
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ					
	- Thuế TNDN phải nộp	1000 đ	3.767.269	2.086.228	55,4%	
	- Lợi nhuận sau thuế	1000 đ	14.344.482	8.344.910	58,2%	
	- Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	1000 đ	7,97%	4,64%		
	- Tỷ lệ chia cổ tức	1000 đ				
	- Lợi nhuận chia cổ tức	1000 đ				
VII	NỢP NGÂN SÁCH	1000 đ	18.797.209	18.873.336	100,4%	
	Trong đó: + Thuế VAT	1000 đ	12.027.045	13.382.108		
	+ Thuế TNDN	1000 đ	3.767.269	2.086.228		
VIII	LAO ĐỘNG và THU NHẬP					
1	Lao động bình quân	ng	76	80	105,3%	
2	Tổng quỹ tiền lương	1000 đ	10.323.913	11.268.011	109,1%	
3	Tiền lương bình quân	tr đ/ng/th	10,45	11,74	112%	

Ngày tháng 4 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trường An